

Số: 3057 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 01 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Bửu Long do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND thành phố Biên Hòa tại Tờ trình số 12842/TTr-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 287/TTr-LĐTBXH ngày 31 tháng 8 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Bửu Long theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ gồm 108 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 400.680.000 đồng, trong đó có 16 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (17 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 17.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 417.680.000 đồng (bốn trăm mười bảy triệu, sáu trăm tám mươi ngàn đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND thành phố Biên Hòa chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BỮU LONG

(Kèm theo Quyết định số 3052/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, nghỉ việc không hưởng lương	Thời gian tạm hoàn HĐLĐ/người không hưởng		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoàn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng													
1	Lê Minh Quang	Phòng Hành chính Nhân sự	Không xác định thời hạn	01/01/2017	7516171077	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Minh Quang	108002385048	Vietinbank-CN Đồng Nai	272470605
2	Hoàng Thị Nga	Phòng Hành chính Nhân sự	Không xác định thời hạn	21/01/2019	7510003969	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Hoàng Thị Nga	105006264182	Vietinbank-CN Đồng Nai	264384103
3	Lê Minh Tiến	Tổ Công ứng - Phòng Hành chính Nhân sự	Không xác định thời hạn	01/01/2019	4704050192	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Minh Tiến	104006529452	Vietinbank-CN Đồng Nai	271309351
4	Hồ Kim Tráng	Tổ Công ứng - Phòng Hành chính Nhân sự	Không xác định thời hạn	01/02/2011	7511156517	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Hồ Kim Tráng	107001426296	Vietinbank-CN Đồng Nai	351863946
5	Huà Ngọc Ân	Tổ Lai xe - Phòng Hành chính Nhân sự	Không xác định thời hạn	01/01/2012	7511156519	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Huà Ngọc Ân	103001426209	Vietinbank-CN Đồng Nai	271145009
6	Nguyễn Văn Diệp	Tổ Lai xe - Phòng Hành chính Nhân sự	Không xác định thời hạn	01/07/2003	4703047836	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Diệp	106001426233	Vietinbank-CN Đồng Nai	280800715
7	Trần Văn Chung	Bộ phận Kiểm soát nội bộ	Xác định theo 03 năm	27/08/2018	7514036911	01/07/2021	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Văn Chung	109003813779	Vietinbank-CN Đồng Nai	271263511
8	Đỗ Minh Hiền	Bộ phận Kiểm soát nội bộ	Không xác định thời hạn	01/12/2010	7510206143	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Đỗ Minh Hiền	105001426234	Vietinbank-CN Đồng Nai	271104876
9	Dương Thị Kim Phương	Bộ phận Kiểm soát nội bộ	Không xác định thời hạn	01/03/2013	7513152268	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Dương Thị Kim Phương	102004686942	Vietinbank-CN Đồng Nai	271979095
10	Vũ Văn Thăng	Bộ phận Kiểm soát nội bộ	Không xác định thời hạn	01/07/1992	4796054964	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Vũ Văn Thăng	107001426302	Vietinbank-CN Đồng Nai	270951243
11	Nguyễn Thị Tâm	Bộ phận Bàn hàng-Phòng Kinh doanh	Không xác định thời hạn	01/01/1987	4796054945	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Tâm	105001456256	Vietinbank-CN Đồng Nai	271490212
12	Trương Văn Tâm	Bộ phận Bàn hàng-Phòng Kinh doanh	Không xác định thời hạn	01/03/2017	7512192973	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Trương Văn Tâm	102004705090	Vietinbank-CN Đồng Nai	272990182
13	Lê Tấn Đỗ	Bộ phận Bàn hàng-Phòng Kinh doanh	Không xác định thời hạn	01/07/2010	4702022959	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Tấn Đỗ	100001426202	Vietinbank-CN Đồng Nai	079077000962
14	Nguyễn Thị Thanh Ly	Bộ phận Bàn hàng-Phòng Kinh doanh	Xác định thời 03 năm	24/06/2019	7516050497	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thanh Ly	106003291023	Vietinbank-CN Đồng Nai	272345397

STT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, nghỉ việc không hưởng lương	Thời gian tạm hoàn HĐLĐ/Đang không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/Thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
15	Trần Thị Tuyết Trâm	Bộ phận Truyền thông-Sự kiện - Phòng Kinh doanh	Không xác định thời hạn	21/01/2019	7512172618	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Tuyết Trâm	104006351397	Vietcombank-CN Đồng Nai	272098115
16	Võ Thị Thu Trinh	Bộ phận Truyền thông-Sự kiện - Phòng Kinh doanh	Không xác định thời hạn	21/01/2019	7514157390	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Võ Thị Thu Trinh	102006337607	Vietcombank-CN Đồng Nai	272089700
17	Phạm Thị Hương	Bộ phận Dịch vụ du lịch - phòng Kinh doanh	Không xác định thời hạn	01/04/2014	6613001183	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Thị Hương	103006612852	Vietcombank-CN Đồng Nai	272097984
18	Nguyễn Văn Tung	Bộ phận Dịch vụ du lịch - phòng Kinh doanh	Không xác định thời hạn	01/02/2012	7512169384	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Tung	106005017527	Vietcombank-CN Đồng Nai	272943434
19	Nguyễn Thị Mỹ Dung	Tổ Vê - Bộ phận Dịch vụ du lịch, phòng Kinh doanh	Xác định thời hạn 03 năm	01/03/2018	7516101546	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Mỹ Dung	106006918744	Vietcombank-CN Đồng Nai	272399922
20	Trương Thị Bích Tuyền	Tổ Vê - Bộ phận Dịch vụ du lịch, phòng Kinh doanh	Không xác định thời hạn	01/03/2017	7516173560	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Trương Thị Bích Tuyền	100866786824	Vietcombank-CN Đồng Nai	385344115
21	Lê Thu Ngân	Tổ Vê - Bộ phận Dịch vụ du lịch, phòng Kinh doanh	Không xác định thời hạn	01/04/2017	7516194736	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thu Ngân	105866556774	Vietcombank-CN Đồng Nai	271049796
22	Mai Thị Hải Bình	Tổ Vê - Bộ phận Dịch vụ du lịch, phòng Kinh doanh	Xác định thời hạn 03 năm	23/03/2018	7523599037	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Mai Thị Hải Bình	103868159678	Vietcombank-CN Đồng Nai	272377053
23	Nguyễn Ngọc Mai	Tổ Vê - Bộ phận Dịch vụ du lịch, phòng Kinh doanh	Không xác định thời hạn	01/04/2017	7516194737	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Ngọc Mai	101866786823	Vietcombank-CN Đồng Nai	271535147
24	Nguyễn Huỳnh Như	Tổ Khách sạn - Bộ phận Dịch vụ du lịch, phòng Kinh doanh	Không xác định thời hạn	01/05/2016	7516090392	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Huỳnh Như	100005242883	Vietcombank-CN Đồng Nai	272286293
25	Lê Thế Tài	Tổ Khách sạn - Bộ phận Dịch vụ du lịch, phòng Kinh doanh	Không xác định thời hạn	01/07/2014	7514157028	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thế Tài	100005699078	Vietcombank-CN Đồng Nai	272247006
26	Hà Thị Thanh Phương	Tổ Khách sạn - Bộ phận Dịch vụ du lịch, phòng Kinh doanh	Không xác định thời hạn	01/01/1988	4796054909	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Hà Thị Thanh Phương	106001426303	Vietcombank-CN Đồng Nai	271143941
27	Lê Quốc Bình	Tổ Khách sạn - Bộ phận Dịch vụ du lịch, phòng Kinh doanh	Không xác định thời hạn	01/08/2013	7513157630	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Quốc Bình	100004867595	Vietcombank-CN Đồng Nai	271233828
28	Nguyễn Hân Nhân	Tổ Khách sạn - Bộ phận Dịch vụ du lịch, phòng Kinh doanh	Xác định thời hạn 03 năm	13/05/2019	7910513515	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Hân Nhân	106006391858	Vietcombank-CN Đồng Nai	271792871
29	Đào Xuân Tùng	Tổ Trò chơi dưới nước - Bộ phận Dịch vụ du lịch, phòng Kinh doanh	Không xác định thời hạn	01/04/1997	4700158629	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Đào Xuân Tùng	106001426273	Vietcombank-CN Đồng Nai	271303211
30	Nguyễn Văn Chung	Tổ Trò chơi dưới nước - Bộ phận Dịch vụ du lịch, phòng Kinh doanh	Không xác định thời hạn	01/02/1999	4700158622	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Chung	104001426262	Vietcombank-CN Đồng Nai	272569475
31	Nguyễn Phương Trục	Tổ Trò chơi dưới nước - Bộ phận Dịch vụ du lịch, phòng Kinh doanh	Không xác định thời hạn	01/08/1992	4796054931	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Phương Trục	108001426271	Vietcombank-CN Đồng Nai	270688425
32	Lê Minh Công	Tổ Trò chơi dưới nước - Bộ phận Dịch vụ du lịch, phòng Kinh doanh	Xác định thời hạn 03 năm	01/06/2017	8923020979	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Minh Công	109867067533	Vietcombank-CN Đồng Nai	276008749
33	Hồ Văn Hòa	Tổ Trò chơi dưới nước - Bộ phận Dịch vụ du lịch, phòng Kinh doanh	Xác định thời hạn 03 năm	23/12/2019	7524397127	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Hồ Văn Hòa	106871100618	Vietcombank-CN Đồng Nai	272119659

STT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ (nghỉ không hưởng lương)		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/hoặc căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
34	Lê Văn Phát	Tổ trợ khai trên bộ-Bộ phận Dịch vụ du lịch, phòng Kinh doanh	Không xác định thời hạn	01/12/1993	4796054892	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Văn Phát	109001426267	Vietinbank-CN Đồng Nai	270859431
35	Lê Nguyễn Mạnh Cường	Tổ trợ khai trên bộ-Bộ phận Dịch vụ du lịch, phòng Kinh doanh	Không xác định thời hạn	15/04/2015	4705032678	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Nguyễn Mạnh Cường	103004004424	Vietinbank-CN Đồng Nai	271458326
36	Hồ Thanh Sang	Tổ trợ khai trên bộ-Bộ phận Dịch vụ du lịch, phòng Kinh doanh	Không xác định thời hạn	01/06/2015	7515107500	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Hồ Thanh Sang	104001891616	Vietinbank-CN Đồng Nai	270711820
37	Trần Hồng Luân	Tổ trợ khai trên bộ-Bộ phận Dịch vụ du lịch, phòng Kinh doanh	Không xác định thời hạn	01/10/1993	4796054899	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Hồng Luân	101001426238	Vietinbank-CN Đồng Nai	272050634
38	Nguyễn Huy Hoàng	Tổ trợ khai trên bộ-Bộ phận Dịch vụ du lịch, phòng Kinh doanh	Không xác định thời hạn	01/05/2014	7514154685	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Huy Hoàng	109001449245	Vietinbank-CN Đồng Nai	272677487
39	Phạm Văn Mười	Tổ trợ khai trên bộ-Bộ phận Dịch vụ du lịch, phòng Kinh doanh	Không xác định thời hạn	01/09/2013	7513159373	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Văn Mười	107001426257	Vietinbank-CN Đồng Nai	271364385
40	Lê Huỳnh Nam	Tổ trợ khai trên bộ-Bộ phận Dịch vụ du lịch, phòng Kinh doanh	Xác định thời 03 năm	12/04/2018	7512176108	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Huỳnh Nam	102001426240	Vietinbank-CN Đồng Nai	272118425
41	Phạm Minh Kiệt	Tổ trợ khai trên bộ-Bộ phận Dịch vụ du lịch, phòng Kinh doanh	Xác định thời 03 năm	20/11/2018	7526326868	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Minh Kiệt	108869338192	Vietinbank-CN Đồng Nai	271233888
42	Huỳnh Văn Thuận	Tổ trợ khai trên bộ-Bộ phận Dịch vụ du lịch, phòng Kinh doanh	Xác định thời 03 năm	16/01/2018	7524407954	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Văn Thuận	100868025725	Vietinbank-CN Đồng Nai	271018658
43	Phạm Văn Hiền	Tổ trợ khai trên bộ-Bộ phận Dịch vụ du lịch, phòng Kinh doanh	Không xác định thời hạn	01/04/1994	4796054910	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Văn Hiền	102005912912	Vietinbank-CN Đồng Nai	271371888
44	Nguyễn Đức Tuấn	Tổ trợ khai trên bộ-Bộ phận Dịch vụ du lịch, phòng Kinh doanh	Xác định thời 03 năm	06/04/2019	4703039780	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Đức Tuấn	100867467184	Vietinbank-CN Đồng Nai	270251647
45	Phùng Minh Quang	Phòng Kỹ thuật	Không xác định thời hạn	06/02/2021	7508108678	01/07/2021	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Phùng Minh Quang	105005379273	Vietinbank-CN Đồng Nai	271542514
46	Nguyễn Thị Thu Hoài	Phòng Kỹ thuật	Không xác định thời hạn	01/08/2017	7516193524	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thu Hoài	103867183657	Vietinbank-CN Đồng Nai	272286634
47	Nguyễn Thanh Nhân	Phòng Kỹ thuật	Không xác định thời hạn	01/02/2017	7516173559	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Nhân	102866786822	Vietinbank-CN Đồng Nai	272097221
48	Nguyễn Thiệp Sơn	Đội Bảo trì - Phòng Kỹ thuật	Không xác định thời hạn	01/07/2007	4704021155	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thiệp Sơn	103001426249	Vietinbank-CN Đồng Nai	271364392
49	Trần Ngọc Dũng	Đội Bảo trì - Phòng Kỹ thuật	Không xác định thời hạn	01/01/2002	4702022944	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Ngọc Dũng	104001426248	Vietinbank-CN Đồng Nai	270019848
50	Trần Văn Nghiệp	Đội Bảo trì - Phòng Kỹ thuật	Không xác định thời hạn	01/10/2002	4703014682	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Văn Nghiệp	106001426246	Vietinbank-CN Đồng Nai	270891606
51	Lương Văn Năm	Đội Bảo trì - Phòng Kỹ thuật	Không xác định thời hạn	01/09/2013	7513159372	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Lương Văn Năm	106001426221	Vietinbank-CN Đồng Nai	270696700
52	Phạm Hoàn Hải	Đội Bảo trì - Phòng Kỹ thuật	Xác định thời 03 năm	10/02/2018	7908093143	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Hoàn Hải	105868071887	Vietinbank-CN Đồng Nai	271777087

STT	Họ và tên	Phòng, ban, phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, nghỉ việc không hưởng lương	Thời gian tạm hoàn HĐLĐ/nghỉ không hưởng		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
53	Huỳnh Đức Long	Đội Bảo trì - Phòng Kỹ thuật	Không xác định thời hạn	01/02/2019	7513157985	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Đức Long	106004648021	Vietcombank-CN Đồng Nai	276100911
54	Nguyễn Thanh Kỳ	Đội Cảnh quan môi trường - phòng Kỹ thuật	Không xác định thời hạn	01/11/2011	7511198957	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Kỳ	106001426260	Vietcombank-CN Đồng Nai	271364466
55	Nguyễn Văn Phước	Đội Cảnh quan môi trường - phòng Kỹ thuật	Không xác định thời hạn	01/06/2015	7515107499	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Phước	102001789375	Vietcombank-CN Đồng Nai	270783084
56	Lê Thủy Vân	Đội Cảnh quan môi trường - phòng Kỹ thuật	Không xác định thời hạn	01/06/2015	7515107504	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thủy Vân	101004867433	Vietcombank-CN Đồng Nai	270128739
57	Nguyễn Văn Cung	Đội Cảnh quan môi trường - phòng Kỹ thuật	Không xác định thời hạn	01/09/2013	7513159376	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Cung	100001426215	Vietcombank-CN Đồng Nai	270128067
58	Trần Phú Hồ	Đội Cảnh quan môi trường - phòng Kỹ thuật	Không xác định thời hạn	01/07/2016	7509003475	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Phú Hồ	109002452882	Vietcombank-CN Đồng Nai	270711651
59	Trần Văn Cước	Đội Cảnh quan môi trường - phòng Kỹ thuật	Không xác định thời hạn	01/06/2015	4796012059	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Văn Cước	108004867597	Vietcombank-CN Đồng Nai	270711448
60	Lưu Quốc Quang	Đội Cảnh quan môi trường - phòng Kỹ thuật	Không xác định thời hạn	01/11/2011	7511198911	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Lưu Quốc Quang	109001426255	Vietcombank-CN Đồng Nai	271385558
61	Trương Kim Thuận	Đội Cảnh quan môi trường - phòng Kỹ thuật	Không xác định thời hạn	01/12/2015	7515114563	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Trương Kim Thuận	106002797564	Vietcombank-CN Đồng Nai	270783003
62	Trần Tuấn Kiệt	Đội Cảnh quan môi trường - phòng Kỹ thuật	Không xác định thời hạn	01/09/2015	7515111473	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Tuấn Kiệt	108002452883	Vietcombank-CN Đồng Nai	270660353
63	Phạm Ngọc Công	Đội Cảnh quan môi trường - phòng Kỹ thuật	Không xác định thời hạn	01/06/2015	7515107502	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Ngọc Công	108001553731	Vietcombank-CN Đồng Nai	285681286
64	Lê Thị Huệ	Đội Cảnh quan môi trường - phòng Kỹ thuật	Không xác định thời hạn	01/03/2012	7512171050	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thị Huệ	107001426218	Vietcombank-CN Đồng Nai	272855046
65	Nguyễn Thị Kim Hồng	Đội Cảnh quan môi trường - phòng Kỹ thuật	Xác định thời 03 năm	01/05/2018	4700002685	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kim Hồng	108867471952	Vietcombank-CN Đồng Nai	270711730
66	Tăng Thị Ngọc Dung	Đội Cảnh quan môi trường - phòng Kỹ thuật	Xác định thời 03 năm	05/07/2018	7523089583	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Tăng Thị Ngọc Dung	108868671967	Vietcombank-CN Đồng Nai	270711390
67	Quan Minh	Đội Cảnh quan môi trường - phòng Kỹ thuật	Xác định thời 03 năm	01/02/2019	7513159371	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Quan Minh	101001426214	Vietcombank-CN Đồng Nai	270859369
68	Lê Văn Dung	Đội Cảnh quan môi trường - phòng Kỹ thuật	Xác định thời 03 năm	01/02/2019	7513039744	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Văn Dung	103006999801	Vietcombank-CN Đồng Nai	272143862
69	Võ Thị Hiếu Nghĩa	Đội Cảnh quan môi trường - phòng Kỹ thuật	Xác định thời 03 năm	01/04/2019	7410254322	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Võ Thị Hiếu Nghĩa	101869840466	Vietcombank-CN Đồng Nai	280966927
70	Trần Thị Kim Hồng	Đội Cảnh quan môi trường - phòng Kỹ thuật	Xác định thời 03 năm	01/03/2020	7523612672	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Kim Hồng	102870413106	Vietcombank-CN Đồng Nai	271116936
71	Nguyễn Văn Thanh	Đội Cảnh quan môi trường - phòng Kỹ thuật	Không xác định thời hạn	01/09/2015	7515111472	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Thanh	109001655799	Vietcombank-CN Đồng Nai	270660253

STT	Họ và tên	Phòng ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/hộ chiếu công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
72	Hoàng Thị Châu	Tổ Vươn vươn - Phòng Kỹ thuật	Không xác định thời hạn	01/10/2015	7515112841	01/07/2021	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Hoàng Thị Châu	10200582796	Vietinbank-CN Đồng Nai	187349161
73	Từ Văn Phụng	Tổ Vươn vươn - Phòng Kỹ thuật	Không xác định thời hạn	01/06/2015	7515107498	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Từ Văn Phụng	105001570951	Vietinbank-CN Đồng Nai	271527360
74	Trúc Thành Trí	Tổ Vươn vươn - Phòng Kỹ thuật	Xác định thời 03 năm	01/05/2019	7526308614	01/07/2021	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trúc Thành Trí	103869968494	Vietinbank-CN Đồng Nai	271831164
75	Liên Ngọc Khanh	Tổ Vươn vươn - Phòng Kỹ thuật	Xác định thời 03 năm	06/08/2018	0205018881	01/07/2021	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Liên Ngọc Khanh	102867208663	Vietinbank-CN Đồng Nai	280974901
76	Nguyễn Thành Liêm	Bộ phận Nhà hàng	Không xác định thời hạn	01/09/2002	4703014680	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thành Liêm	101001426278	Vietinbank-CN Đồng Nai	271378317
77	Nguyễn Ngọc Triều	Bộ phận Nhà hàng	Không xác định thời hạn	01/12/2008	7508252614	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Ngọc Triều	108001426283	Vietinbank-CN Đồng Nai	271730688
78	Nguyễn Đức Phong	Bộ phận Nhà hàng	Không xác định thời hạn	01/08/2011	7511163902	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Đức Phong	105001426286	Vietinbank-CN Đồng Nai	272457731
79	Hồ Thế Mỹ	Bộ phận Nhà hàng	Không xác định thời hạn	01/08/1999	4700002281	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Hồ Thế Mỹ	103001426288	Vietinbank-CN Đồng Nai	270671581
80	Ngô Anh Minh	Bộ phận Nhà hàng	Không xác định thời hạn	01/04/1994	4796054975	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngô Anh Minh	102001426289	Vietinbank-CN Đồng Nai	270670796
81	Phạm Tấn Đạt	Bộ phận Nhà hàng	Không xác định thời hạn	01/05/2013	7513153747	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Tấn Đạt	100005455303	Vietinbank-CN Đồng Nai	272247514
82	Vũ Đình Dầu	Bộ phận Nhà hàng	Không xác định thời hạn	01/01/2001	4701013895	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Vũ Đình Dầu	105001460008	Vietinbank-CN Đồng Nai	272669932
83	Nguyễn Thị Kim Lanh	Bộ phận Nhà hàng	Không xác định thời hạn	01/09/2017	7523052534	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kim Lanh	107867497515	Vietinbank-CN Đồng Nai	272486740
84	Nguyễn Lê Thủy Vân	Bộ phận Nhà hàng	Không xác định thời hạn	01/12/2015	7515114238	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Lê Thủy Vân	104002797566	Vietinbank-CN Đồng Nai	272266051
85	Lai Trúc Xanh	Bộ phận Nhà hàng	Không xác định thời hạn	01/12/2011	4707077420	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Lai Trúc Xanh	106001426297	Vietinbank-CN Đồng Nai	271870191
86	Nguyễn Thu Hằng	Bộ phận Nhà hàng	Không xác định thời hạn	01/11/2002	4703014686	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thu Hằng	107001426284	Vietinbank-CN Đồng Nai	272359568
87	Đặng Kiều Chinh	Bộ phận Nhà hàng	Không xác định thời hạn	01/09/2004	4704067752	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Đặng Kiều Chinh	100001426279	Vietinbank-CN Đồng Nai	270858737
88	Nguyễn Mạnh Cường	Bộ phận Nhà hàng	Không xác định thời hạn	01/06/2007	4707145194	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Mạnh Cường	106001426285	Vietinbank-CN Đồng Nai	271744545
89	Lê Việt	Bộ phận Nhà hàng	Không xác định thời hạn	26/05/2014	7511198910	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Việt	102001507323	Vietinbank-CN Đồng Nai	271906095
90	Võ Đức Tài	Bộ phận Nhà hàng	Xác định thời 03 năm	01/11/2017	7514047412	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Võ Đức Tài	106001559695	Vietinbank-CN Đồng Nai	272479163

STT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
91	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Bộ phận Nhà hàng	Không xác định thời hạn	01/12/2016	7516154131	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hồng Nhung	102003781752	Vietcombank-CN Đồng Nai	272611794
92	Nguyễn Thị Minh Tuyền	Bộ phận Nhà hàng	Xác định thời 03 năm	01/03/2018	7513156422	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Minh Tuyền	100006918740	Vietcombank-CN Đồng Nai	272309480
93	Nguyễn Văn Tuấn	Bộ phận Nhà hàng	Không xác định thời hạn	01/10/2004	4705007524	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Tuấn	107001426232	Vietcombank-CN Đồng Nai	271535241
94	Nguyễn Thanh Tùng	Bộ phận Nhà hàng	Xác định thời 03 năm	23/04/2018	7526743565	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Tùng	105868320862	Vietcombank-CN Đồng Nai	272534600
95	Kiều Dê Công Danh	Bộ phận Nhà hàng	Xác định thời 03 năm	06/08/2018	7516196408	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Kiều Dê Công Danh	105868885703	Vietcombank-CN Đồng Nai	25880777
96	Mai Đăng Kiều Duyên	Bộ phận Nhà hàng	Không xác định thời hạn	01/02/2019	7526463524	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Mai Đăng Kiều Duyên	108869084458	Vietcombank-CN Đồng Nai	221353279
97	Nguyễn Trọng Hiếu	Bộ phận Nhà hàng	Không xác định thời hạn	01/02/2019	7516147257	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Trọng Hiếu	107006678856	Vietcombank-CN Đồng Nai	271913677
98	Trương Thị Hồng Nhung	Bộ phận Nhà hàng	Không xác định thời hạn	01/02/2019	8009033007	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Trương Thị Hồng Nhung	109002837703	Vietcombank-CN Đồng Nai	301217687
99	Mai Thị Hồng Vinh	Bộ phận Nhà hàng	Không xác định thời hạn	01/02/2019	7514157394	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Mai Thị Hồng Vinh	104001593798	Vietcombank-CN Đồng Nai	272566770
100	Trần Hữu Hiền	Bộ phận Nhà hàng	Không xác định thời hạn	01/02/2019	7512044122	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Hữu Hiền	103001758077	Vietcombank-CN Đồng Nai	272151417
101	Trần Hoàng Quân	Bộ phận Nhà hàng	Không xác định thời hạn	01/02/2019	5820165706	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Hoàng Quân	104003448442	Vietcombank-CN Đồng Nai	264339216
102	Phùng Kim Yến	Bộ phận Nhà hàng	Không xác định thời hạn	01/02/2019	7514156293	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Phùng Kim Yến	100006918737	Vietcombank-CN Đồng Nai	270963111
103	Hoàng Hải	Bộ phận Nhà hàng	Xác định thời 03 năm	09/05/2019	7526243456	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Hoàng Hải	106870013802	Vietcombank-CN Đồng Nai	272689142
104	Lê Đăng Phi	Bộ phận Nhà hàng	Xác định thời 03 năm	01/06/2019	7511154957	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Đăng Phi	108870148057	Vietcombank-CN Đồng Nai	272178980
105	Nguyễn Thị Xuân Vinh	Bộ phận Nhà hàng	Xác định thời 03 năm	12/07/2020	7514159224	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Xuân Vinh	107001596369	Vietcombank-CN Đồng Nai	280920784
106	Phạm Thị Thùy Linh	Bộ phận Nhà hàng	Không xác định thời hạn	01/12/2016	7516153240	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Thị Thùy Linh	100003781754	Vietcombank-CN Đồng Nai	351409041
107	Trần Thị Tuyết Phương	Bộ phận Nhà hàng	Xác định thời 03 năm	01/03/2018	7513156423	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Tuyết Phương	107006417191	Vietcombank-CN Đồng Nai	272237074
108	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Bộ phận Nhà hàng	Không xác định thời hạn	01/02/2019	7514158333	07/06/2021	07/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thanh Tâm	104001536874	Vietcombank-CN Đồng Nai	272688031

II. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không lương đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/hoặc căn cước công dân
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMND/hoặc CCCD của vợ hoặc chồng		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
1	Lê Thế Tài	25	Lê Dũng	11/10/2019	Bùi Thị Phương Dung	272267255	1.000.000	Lê Thế Tài	100005699078	Vietinbank-CN Đồng Nai	272247006
2	Võ Thị Hiền Nghĩa	69	Nguyễn Võ Chí Sáng	13/12/2017	Nguyễn Quốc Tuấn	271388613	1.000.000	Võ Thị Hiền Nghĩa	101869840466	Vietinbank-CN Đồng Nai	280966927
3	Mai Thị Hồng Vinh	99	Phạm Minh Bảo Anh	12/11/2017	Phạm Minh Trí	271458452	1.000.000	Mai Thị Hồng Vinh	104001593798	Vietinbank-CN Đồng Nai	272566770
4	Phạm Hoàn Hải	52	Phạm Lê Huy Hoàng	11/07/2021	Lê Thị Thuý Loan	075187003402	1.000.000	Phạm Hoàn Hải	105868071887	Vietinbank-CN Đồng Nai	075087002726
5	Vũ Đình Dân	82	Vũ Hoàng Anh	18/01/2018	Hoàng Thị Cẩm Chung	272330713	1.000.000	Vũ Đình Dân	105001460008	Vietinbank-CN Đồng Nai	272669932
6	Lê Việt	89	Lê Thiệu Cẩm Tú	22/01/2020	Thiều Thị Mỹ Hao	221425323	1.000.000	Lê Việt	102001507323	Vietinbank-CN Đồng Nai	271906095
7	Lai Trúc Xanh	85	Nguyễn Hoàng Thiệu Phú	07/02/2017	Nguyễn Văn Tài	271645194	1.000.000	Lai Trúc Xanh	106001426297	Vietinbank-CN Đồng Nai	271870191
8	Nguyễn Văn Tùng	18	Nguyễn Ngọc Gia Hân	19/12/2016	Lê Thị Thuý	272043435	1.000.000	Nguyễn Văn Tùng	106005017527	Vietinbank-CN Đồng Nai	272943434
9	Nguyễn Ngọc Mai	23	Nguyễn Thành Nhân	23/09/2019	Nguyễn Thanh Hải	Dã nai	1.000.000	Nguyễn Ngọc Mai	101866786823	Vietinbank-CN Đồng Nai	271535147
10	Trương Thị Bích Tuyền	20	Phùng Khả Hân	14/01/2018	Phùng Duy Mẫn	272009035	1.000.000	Trương Thị Bích Tuyền	100866786824	Vietinbank-CN Đồng Nai	385344115
11	Lê Minh Công	32	Lê Hồ Hiền Nghĩa	10/07/2020	Hồ Thị Anh Đào	271725596	1.000.000	Lê Minh Công	109867067533	Vietinbank-CN Đồng Nai	276008749
12			Lê Minh Hiếu	15/08/2017			1.000.000				
13	Lê Huỳnh Nam	40	Lê Bạch Nhà Phung	24/09/2018	Bạch Hồng Lộc	272378392	1.000.000	Lê Huỳnh Nam	102001426240	Vietinbank-CN Đồng Nai	272118425
14	Trương Văn Tâm	12	Trương Văn Tâm Phước	16/04/2017	Trần Thị Lich	221214032	1.000.000	Trương Văn Tâm	102004705090	Vietinbank-CN Đồng Nai	272990182
15	Trần Thị Tuyết Phương	107	Đỗ Khởi Nguyễn	13/12/2019	Đỗ Anh Lan	272339069	1.000.000	Trần Thị Tuyết Phương	107006417191	Vietinbank-CN Đồng Nai	272237074
16	Huỳnh Đức Long	53	Huỳnh Minh Khởi	23/04/2019	Đinh Thị Lý	272032465	1.000.000	Huỳnh Đức Long	106004648021	Vietinbank-CN Đồng Nai	276100911
17	Hoàng Thị Nga	2	Hoàng Phương Nghi	08/12/2015			1.000.000	Hoàng Thị Nga	105006264182	Vietinbank-CN Đồng Nai	264384103
III. Tổng cộng							417.680.000				

Tổng số tiền hỗ trợ là: 417.680.000 đồng
(Bốn trăm mười bảy triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng)



Võ Văn Phi